TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/DS-ST
Ngày: 17/8/2018.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thành;

2. Ông Phan Văn Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Bông, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Lầu 8, 266 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P, Giám đốc Trung tâm thẻ - S. *(Văn bản ủy quyền số: 4213/2017/GUQ-PL ngày 28/12/2017).*

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Chí Tr, Trưởng phòng giao dịch Hội An - Chi nhánh Quảng Nam. *(Văn bản ủy quyền số: 536 ngày 21/ 3 /2018).*

- *Bị đơn:* Ông Tống Thọ S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 7, khối Thanh Tây, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bản tự khai ngày 25.10.2017, biên bản lấy lời khai đương sự ngày 23.01.2018 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S trình bày: Ngày 03.7.2009, ông Tống Thọ S có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ vào thu nhập của ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng *(Năm chục triệu đồng y),* với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn thay đổi từng kỳ theo quy định của Ngân hàng, tính trên từng giao dịch phát sinh trong thông báo giao dịch, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Sơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 149.540.000 đồng *(Một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng y).*Ông S cũng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 158.734.000 đồng *(Một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng y).*Tuy nhiên, do ông S không có thiện chí trả nợ nên ngày 16.10.2014, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2018, ông Tống Thọ S còn nợ Ngân hàng Sacombank các khoản sau: nợ gốc: 40.353.749 đồng, nợ lãi quá hạn: 54.199.918 đồng. Tổng cộng là 94.553.667 đồng *(Chín mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Tống Thọ S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 17/8/2018 là 94.553.667 đồng *(Chín mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).* Ngoài ra, ông Tống Thọ S còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 17/8/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/7/2009, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ông Tống Thọ S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật tốt; bị đơn có ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm. Đối với nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Tống Thọ S. Án phí dân sự sơ thẩm, ông Tống Thọ S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Tống Thọ S trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hội An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Cẩm Châu, thành phố Hội An thì bị đơn, ông Tống Thọ S có hộ khẩu thường trú tại tổ 7, khối Thanh Tây, phường Cẩm Châu, đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay, chưa thông báo nơi cư trú hiện nay. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Tại phiên tòa, bị đơn, ông Tống Thọ S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông. Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 03.7.2009, ông Tống Thọ S có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo tóm tắt sao kê của Trung tâm thẻ Ngân hàng S, đến 15.6.2014, ông S đã thực hiện giao dịch thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 1.870.000 đồng *(Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng y).* Đây là giao dịch cuối cùng mà ông S đã thực hiện đối với Ngân hàng S. Do ông S đã vi phạm nghĩa vụ thành toán nên ngày 16.10.2014, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Tống Thọ S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 40.353.749 đồng, nợ lãi quá hạn: 54.199.918 đồng. Tổng cộng là 94.553.667 đồng *(Chín mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

Xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Tống Thọ S thì thấy ông Sơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 Bản điều khoản và

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng:

"…Trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ: Chủ thẻ đồng ý đã nhận được Thẻ khi thẻ đã có phát sinh giao dịch. Chủ thẻ, là cả chủ thẻ chính và bất kỳ và tất cả các chủ thẻ phụ, chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho đơn vị phát hành thẻ mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác".

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng S là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và ông Tống Thọ S được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 19, Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, ông S có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Ông Tống Thọ S đã thanh toán cho Ngân hàng được 158.734.000 đồng *(Một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng y)*, còn nợ lại 40.353.749 đồng. Căn cứ vào Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại là 40.353.749 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16.10.2014 đến ngày 17/8/2018 là 54.199.918 đồng : Căn cứ vào điểm c khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: *"Tổ chức tín dụng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ".*

"*Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".*

Ngày 15/7/2014, ông Tống Thọ S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 16/10/2014, Ngân hàng S xác định ông S không trả nợ đúng hạn và số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng S yêu cầu ông S thanh toán số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16.10.2014 đến ngày 17/8/2018 là 54.199.918 đồng là có căn cứ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Tống Thọ S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S số tiền còn nợ tính đến ngày 17/8/2018 là 94.553.667 đồng *(Chín mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu*

mươi bảy đồng), trong đó, nợ gốc là 40.353.749 đồng, lãi quá hạn là 54.199.918 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ sau ngày 17/8/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/7/2009 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S với ông Tống Thọ S.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Tống Thọ S phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, ông Tống Thọ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn, ông Tống Thọ S.

2. Buộc ông Tống Thọ S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 94.553.667 đồng *(Chín mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*Trong đó, tiền gốc là 40.353.749 đồng và lãi quá hạn là 54.199.918 đồng. Trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/8/2018), ông Tống Thọ S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/7/2009 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Tống Thọ S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/7/2009 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Tống Thọ S phải chịu 4.727.683 *(Bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.035.000 đồng *(Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011910 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hội An.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩmtrong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2018). Ông Tống Thọ S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.